A ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 519/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/07/2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thu Vân
2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 345/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà N; địa chỉ: Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông P; địa chỉ: Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà N trình bày: Bà và ông P tự nguyện chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn. Sống chung được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung; suốt mười mấy năm chung sống bà phải lo tất cả từ kinh tế, con cái, nhà cửa, cơm nước, còn ông P chỉ biết vui chơi. Nhiều lần bị chồng mắng chửi thậm chí hành hung, bà thường xuyên phải tháo chạy khỏi nhà vì sợ những hành động của ông P và còn rất nhiều chuyện mà giấy bút không thể nào diễn đạt hết được. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, nay bà chỉ mong Tòa án cho được ly hôn vì bà đã quá mệt mỏi, chỉ muốn tập trung vào công việc để lo cho các con. Về con chung thì vợ chồng có hai con A, sinh ngày 29/03/2017 và B, sinh ngày 11/03/2011 đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung thì không có.

Bị đơn là ông P khai rằng: Vợ chồng có một ít mâu thuẫn không lớn, ông nhận thấy có lỗi và sẽ sửa chữa nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án xét xử cho ly hôn thì đồng ý để vợ trực tiếp nuôi hai con. Về tài sản chung thì không có.

Các con chung là A và B đều có nguyện vọng là được sống chung với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; bị đơn đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 69/KH, quyển số 01/2010 ngày 10/05/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà N và ông P có quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào lời khai của bà N thì ông P đã có hành vi bạo lực gia đình. Mặc dù ông P không khai rỏ mâu thuẫn nhưng việc vợ chồng sống ly thân từ lâu cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng; Tòa án đã hòa giải nhưng bà N nhất định không đoàn tụ nên nếu kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao trích lục khai sinh thì bà N và ông P có hai con tên A, sinh ngày 29/03/2017 và B, sinh ngày 11/03/2011. Xét thấy, con chung đang sống chung với bà Nhung và hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ; ông P cũng đồng ý cho bà N trực tiếp nuôi hai nếu Tòa án cho ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được trực tiếp nuôi hai con.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa buộc ông P cấp dưỡng cho con.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà N là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà N với ông P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 69/KH, quyển số 01/2010 ngày 10/05/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung:

Bà N được trực tiếp nuôi hai con tên A, sinh ngày 29/03/2017 và B sinh ngày 11/03/2011; ông P chưa phải cấp dưỡng cho hai con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về việc chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Tòa án: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000998 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8; bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN